



DELL Precision T5500 Chuỗi Intel® Xeon® 5000 X5660 12 GB DDR3-SDRAM Windows 7 Professional Mini Tower Workstation Màu đen, Bạc

Nhãn hiệu : DELL

Mã sản phẩm: T5500-M111

Tên mẫu : Precision T5500

DELL Precision T5500. Tốc độ bộ xử lý: 2,8 GHz, Họ bộ xử lý: Chuỗi Intel® Xeon® 5000, Model vi xử lý: X5660. Bộ nhớ trong: 12 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM, Tốc độ xung nhịp bộ nhớ: 1333 MHz. Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Professional. Loại khung: Mini Tower. Sản Phẩm: Workstation. Màu sắc sản phẩm: Màu đen, Bạc



Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	×
Họ bộ xử lý *	Chuỗi Intel® Xeon® 5000	Kiến trúc Intel® 64	✓
Model vi xử lý *	X5660	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Số lõi bộ xử lý	6	Các tùy chọn nhúng sẵn có	×
Các luồng của bộ xử lý	12	Công nghệ InTru™ 3D	×
Tần số turbo tối đa	3,2 GHz	Intel® Insider™	×
Tốc độ bộ xử lý *	2,8 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	×
Đầu cắm bộ xử lý	Socket B (LGA 1366)	Công nghệ Intel® Clear Video	×
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	12 MB	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	L3	Trạng thái Chờ	✓
Tốc độ bus hệ thống	6,40 GT/s	Công nghệ Theo dõi nhiệt	×
Loại bus	QPI	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Phát hiện lỗi FSB Parity	×	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	×
Dòng vi xử lý	Intel Xeon 5600 Series	Công nghệ Intel Flex Memory Access	×
Tên mã bộ vi xử lý	Westmere EP		
Công suất thoát nhiệt TDP	95 W		
Nhiệt độ CPU (Tcase)	81,3 °C		
Số lượng bộ xử lý được cài đặt	1		
Số lượng đường dẫn QPI	2		
Chia bậc	B1		
Tỷ lệ Bus/Nhân	21		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong tối đa được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	288 GB	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✗
Loại bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	DDR3-SDRAM	Intel® Smart Cache	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	800,1066,1333 MHz	Intel® Enhanced Halt State	✓
Băng thông bộ nhớ được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý (tối đa)	32 GB/s	Intel® Demand Based Switching	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✓	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Bộ nhớ		Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	42.5X45 mm
Bộ nhớ trong *	12 GB	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	SSE4.2
Bộ nhớ trong tối đa *	16 GB	Mã của bộ xử lý	SLBV6
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM	Tính năng Mở rộng Địa chỉ Vật lý (PAE)	✓
Bố cục bộ nhớ	3 x 4 GB	Physical Address Extension (PAE)	40 bit
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1333 MHz	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	2
Các kênh bộ nhớ	Ba kênh	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Dung lượng		Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✗
Dung lượng ổ đĩa cứng	1 TB	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Giao diện ổ cứng	SATA	ID ARK vi xử lý	47921
Tốc độ ổ cứng	7200 RPM	Công nghệ Intel® Turbo Boost	1.0
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✗	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Đồ họa		Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✗
Bộ nhớ card đồ họa tối đa	0,768 GB	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Cổng giao tiếp		Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Số lượng cổng USB 2.0 *	11	Vi xử lý không xung đột	✗
Số lượng cổng PS/2	2	Trọng lượng & Kích thước	
eSATA ports quantity	1	Chiều rộng *	171 mm
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Độ dày *	471 mm
Giắc cắm micro	✓	Chiều cao *	448 mm
Đầu ra tai nghe	1	Màn hình	
Số lượng cổng chuỗi	1	Màn hình bao gồm *	✗
Số lượng cổng song song	1	Các đặc điểm khác	
Khe cắm mở rộng		Khả năng tương thích Mac	✗
PCI Express x16 khe cắm	2	Các khoang ổ đĩa bên ngoài	1 x 3.5", 2 x 5.25"
Khe cắm PCI	1	Các khoang ổ đĩa bên trong	2 x 3.5"
PCI-X khe cắm	1	Tuân thủ các tiêu chuẩn công nghiệp	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab
Thiết kế		Card màn hình	Quadro FX 1800
Loại khung *	Mini Tower	Hãng sản xuất bộ điều hợp đồ họa	NVIDIA
Khe cắm khóa cáp	✓	Hiệu suất	
Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington	Chipset bo mạch chủ	Intel® 5520
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen, Bạc	Bảo vệ bằng mặt khẩu	BIOS
Hiệu suất		Sản Phẩm *	Workstation
Phần mềm		Phần mềm	
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Professional		
Các hệ thống vận hành tương thích	Windows 7		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.